| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 30-01-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Minh Hằng - Giáo viên nghỉ hưu

Bà Dương Thị Hồng Vân - Giáo viên Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên phường Hải An, thành phố Hải Phòng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tất Thành - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

**1.** Khúc Anh T, sinh ngày 03/7/2001 tại Hưng Yên. Nơi thường trú: Tổ dân phố T , xã L, tỉnh Hưng Yên; nơi ở: Thôn N, xã T, tỉnh Hưng Yên; số Căn cước công dân: 034201006391; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; giới tính: N; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; con ông Khúc Văn H và bà Trần Thị Diệu T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 21/7/2025 đến ngày 29/7/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

**2.** Đào Phương N, sinh ngày 25/10/2006 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Hải Phòng; số Căn cước công dân: 031206004195; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn B và bà Trần Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Tại bản án số 100/2025/HS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là Tòa án khu vực 5 - Hải Phòng) xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Gây rối trật tự công cộng (bị cáo bị kết án về tội nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ Điều 127 của Luật Tư pháp người chưa thành niên thì hành vi phạm tội này của bị cáo được coi là không có án tích); bị cáo bị tạm giữ ngày 21/7/2025 đến ngày 29/7/2025 chuyển tạm giam; có

mặt.

**3**. Nguyễn Tiến T1, sinh ngày 25/12/2006 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Hải Phòng; số Căn cước công dân: 030206002665; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tiến A và bà Vũ Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 21/7/2025 đến ngày 29/7/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

**4**. Mai Thùy L, sinh ngày 18/01/2008 tại Hưng Yên (khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 06 tháng 03 ngày). Nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên; nơi ở: Số 95C tổ dân phố T, phường H, thành phố Hải Phòng; số Căn cước công dân 034308010100; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn T và bà Vũ Thị P; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 21/7/2025 đến ngày 29/7/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

**5**. Nguyễn Thị Ánh N2, sinh ngày 20/3/2008 tại Hưng Yên (khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 04 tháng 01 ngày). Nơi thường trú: Thôn R, xã N, tỉnh Hưng Yên; nơi ở: tổ dân phố T, phường H, thành phố Hải Phòng; số Căn cước công dân 034308002585; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 21/7/2025 đến ngày 29/7/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

**6**. Nguyễn Trung K, sinh ngày 02/6/2005 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường A, thành phố Hải Phòng; số Căn cước công dân 031205008069; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 21/7/2025 đến ngày 29/7/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Thùy L:* Bà Vũ Thị P, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên là mẹ đẻ bị cáo; có mặt;

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị Ánh N2:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn R, xã N, tỉnh Hưng Yên, là mẹ đẻ bị cáo; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Ngọc Tuyết N, sinh năm 2006; địa chỉ: P, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Đại diện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường H, thành phố Hải Phòng: Bà Dương Thị Thu N2, phó Bí thư; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Thùy L*: Ông Phạm Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ánh N2*: Bà Vũ Thị Minh Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đêm ngày 16/7/2025, bị cáo Đào Phương N liên lạc qua mạng xã hội Messenger với bị cáo Nguyễn Trung K để mua 1.250.000 đồng tiền ma túy trong đó mua 01 gam ma túy Ketamine với giá 900.000 đồng và 01 viên ma túy "kẹo" với giá 350.000 đồng. Bị cáo K liên lạc với một người N giới tự xưng là A, mua ma túy với số lượng như trên với giá 1.050.000 đồng trong đó Ketamine với giá 750.000 đồng và viên ma túy kẹo có giá 350.000 đồng ở khu vực Cổng nghĩa trang Cây Xanh thuộc phường An Dương, thành phố Hải Phòng để bán lại cho N nhằm mục đích kiếm lời. Đến khoảng rạng sáng ngày 17/7/2025, bị cáo N đến điểm hẹn sân bóng Đặng Cương, thuộc phường An Dương, thành phố Hải phòng nhận ma túy đã mua của K, bị cáo N đã đưa cho K 350.000 đồng tiền mặt, còn nợ lại 900.000 đồng. Sau đó bị cáo N đã về phòng ngủ của mình và một mình sử dụng hết số ma túy nói trên. Khoảng 9 giờ 30 phút sáng cùng ngày bị cáo N đã chuyển khoản 900.000 đồng còn thiếu vào tài khoản của bị cáo K.

Chiều ngày 20/7/2025, các bị cáo N, T, T1 là những người bạn chơi cùng nhau, đã rủ nhau sử dụng ma túy, T bảo N tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Đồng thời, lúc này Phạm Tiến Đạt là bạn bè xã hội của bị cáo N đã gọi điện qua messenger nhờ N mua hộ cho 02 viên ma túy kẹo, bị cáo N báo giá 1.000.000 đồng. Đạt đã nhờ người chuyển khoản vào tài khoản của bị cáo N 1.000.000 đồng là tiền trả trước tiền mua ma túy. N nhờ Đạt gọi điện rủ bị cáo N2 và L đi chơi, Đạt chủ động gọi cho N2 và L, thấy N2 và L đang ở nhà nên Đạt gọi lại cho N bảo N2, L đang ở phòng qua mà rủ. Lúc này, N bảo với T và T1 là N2 và L đang ở nhà, qua nhà N2, L sử dụng ma túy, T bảo N đi mua 01 gam ma túy Ketamine và 02 viên ma túy kẹo về sử dụng, bị cáo T sẽ trả tiền sau.

Rạng sáng ngày 21/7/2025, bị cáo N liên lạc với K qua messenger hỏi mua 01 gam ma túy ketamine với giá 900.000 đồng và 02 viên kẹo với giá 700.000 đồng. K đồng ý rồi tiếp tục liên lạc với người đàn ông tên A để mua số lượng ma túy như trên với giá 1.350.000 đồng tại cổng công viên nghĩa trang Cây Xanh, phường An Dương, thành phố Hải Phòng, sau đó bị cáo K liên hệ với bị cáo N để đến khu vực sân bóng Đặng Cương để nhận ma túy. N chở T1 đi nhận ma túy. Trên đường đi bị cáo N bảo bị cáo T1 chuyển 200.000 đồng vào tài khoản của mình để gọi là tiền góp sử dụng ma túy, bị cáo T1 đã chuyển 200.000 đồng vào tài khoản của bị cáo N. Sau đó, bị cáo N chuyển 1.600.000 đồng vào tài khoản của K để trả tiền ma túy.

Sau khi nhận được ma túy mua của bị cáo K, bị cáo N đã chở bị cáo T1 đến quán bị a có tên là "Lũng billiards" ở phường Hải An, thành phố Hải Phòng với mục đích giao ma túy cho Đạt. Lúc này, Đạt ở quán đang bận thanh toán tiền cho khách hàng nên Đạt nhờ một thanh niên đang chơi ở quán vào nhận đồ giúp Đạt. Sau đó, Đạt đã lấy đồ từ người thanh niên lạ và vào nhà vệ sinh kiểm tra thấy bên trong gói

giấy có 02 viên nén màu xanh hình tròn là ma túy kẹo. Đạt cất giấu trong người chờ hết ca làm thì sử dụng, tuy nhiên sau đó chưa kịp sử dụng thì bị rơi mất.

Vào khoảng 01 giờ 50 phút ngày 21/7/2025 bị cáo T chuyển khoản cho N 1.600.000 đồng để mua ma túy. Bị cáo N liên hệ K để mua thêm 2 viên kẹo nhưng K trả lời không có nên bị cáo N đã chuyển khoản trả lại cho bị cáo T 700.000 đồng. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà bị cáo L và N2, bị cáo N đã bỏ ma túy dạng ketamine lên mặt bàn và bảo T1 đi lấy đĩa để chuẩn bị cho việc sử dụng ma túy. Bị cáo T1 lấy 01 đĩa sứ có sẵn trong bếp đưa cho N, N lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn N2 Tuyết Nhi. Bị cáo N là người trực tiếp đổ ma túy ra đĩa, dùng thẻ căn cước công dân miết mịn ma túy và kẻ thành các đường kẻ nhỏ (gọi là xào ke) rồi dùng tờ tiền cuộn thành ống hút đưa một đầu vào mũi, một đầu sát ma túy hít hai đường ma túy vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, N có nói, vẫn còn rát, chưa được đánh đều, lúc này L dùng thẻ căn cước công dân trộn, xào lại ma túy kẻ 02 đường cho T1 và N sử dụng. Một lúc sau, bị cáo T đi đến, thấy mọi người đang sử dụng ma túy, T có nói "Ai lại đánh ke thế này" rồi sử dụng thẻ Căn cước công dân tiếp tục đánh mịn, miết mỏng bột ma túy trên đĩa và chia thành các đường. Sau đó bị cáo T cầm đĩa có chứa ma túy mời T1, N2, N, L lần lượt sử dụng cho đến khi hết ma túy, còn T không sử dụng. Quá trình sử dụng ma túy T có bật nhạc cho mọi người nghe bằng điện thoại của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ căn cước công dân có số 031306006614 mang tên Nguyễn N2 Tuyết Nhi, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 07 điện thoại di động đã qua sử dụng của các bị cáo, cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 355901944623172, IMEI2: 355901944796200; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 353906102190189, số IMEI2: 353906102314417; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone không có số IMEI do không khởi động được,; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 358686326514852, IMEI2: 358686326142910; 01 điện thoại Iphone có số IMEI: 357215097311040, IMEI2: 357215097028388 01 điện thoại Iphone có số IMEI: 353266544847882, IMEI2: 353266544990757; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mặt trước nứt vỡ có số IMEI: 353337075645829.

Kết luận giám định số 523/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Đĩa sứ màu trắng gửi giám định không tìm thấy chất ma túy. Tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine. Không đủ cơ sở xác định khối lượng chất ma túy trên. Thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn N2 Tuyết Nhi gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine. Không đủ cơ sở xác định khối lượng chất ma túy trên.

Kết luận giám định số 524/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các mẫu nước tiểu của Mai Thùy L và Nguyễn Thị Ánh N2 gửi giám định tìm thấy các chất ma túy loại MDMA và Ketamine. Các mẫu nước tiểu của Nguyễn Tiến T1 và Đào Phương N gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine. Mẫu nước tiểu của Khúc Anh T gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa.

Kết luận giám định số 525/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng PC09 – Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Trung K gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSKV4 ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hải Phòng truy tố bị cáo Đào Phương N phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Trung K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại đểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Khúc Anh T, Nguyễn Tiến T1, Mai Thùy L, Nguyễn Thị Ánh N2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, xác nhận điều tra, truy tố đối các bị cáo là không oan sai, trong quá trình điều tra, việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của các bị cáo L, N2 không có ý kiến, đồng ý với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Đại diện hợp pháp của các bị cáo dưới 18 tuổi không có khiếu nại gì đối với các quyết định cũng như hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát phân tích hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án. Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đào Phương N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp 2 tội là từ 10 năm 6 tháng tù đến 11 năm 6 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 100 ngày 11/6/2025 của TAND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt của 2 bản án từ 11 năm 09 tháng đến 12 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Khúc Anh T từ 8 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Mai Thùy L từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh N2 từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 07 điện thoại di động thu của các bị cáo, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; Tịch thu tiêu huỷ 01 đĩa sứ màu trắng hoàn lại sau giám định.

Người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi, đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất để đảm bảo cho các bị cáo chưa thành niên có điều kiện sớm quay trở lại hòa nhập với cộng đồng. Đại diện hợp pháp của các bị cáo chưa thành niên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo có thể sớm trở về với gia đình.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đồng ý với tội danh và mức phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với Cáo trạng và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ;

[3] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo Nguyễn Trung K đã thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy để bán cho bị cáo Đào Phương N hai lần. Lần thứ nhất, vào ngày 17/7/2025 bị cáo K đã bán cho bị cáo N 01 gam ma túy loại Ketamine và 01 viên ma túy loại MDMA với giá 1.250.000 đồng, bị cáo K được hưởng lợi 200.000 đồng. Lần thứ hai, vào ngày 21/7/2025 bị cáo K đã bán cho N 01 gam ma túy loại Ketamine và 02 viên ma túy loại MDMA với giá 1.600.000 đồng, bị cáo K hưởng lợi 250.000 đồng.

[4] Bị cáo Đào Phương N đã thực hiện hành vi mua ma túy của bị cáo K và bán trái phép ma túy cho Phạm Lê Tiến Đạt vào khoảng 01 giờ ngày 21/7/2025 với giá 1.000.000 đồng loại ma túy MDMA, bị cáo N được hưởng 300.000 đồng.

[5] Như vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo K và bị cáo N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo N vi phạm vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo K thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần nên vi phạm tình tiết định khung "phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/7/2025, các bị cáo T, N, T1, L, N2 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ địa chỉ số 95C, tổ dân phố Thư Trung 2, phường Hải An, thành phố Hải Phòng. Trong đó, bị cáo T là người trực tiếp cung cấp tiền để mua ma túy, đồng thời bị cáo T cũng là người "xào ke" rồi mời các bị cáo khác cùng sử dụng. Bị cáo T1, N là người trực tiếp đi mua ma túy, bị cáo L, N2 đã trực tiếp sử dụng chỗ ở của mình để cho các bị cáo sử dụng để làm địa điểm tổ chức sử dụng ma túy. Loại ma túy các bị cáo sử dụng là Ketamine.

[7] Như vậy, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt đã được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[8] Các bị cáo T, N, T1, L, N2 đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho nhiều người; đồng thời vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L, 17 tuổi 06 tháng 03 ngày, bị cáo N2 17 tuổi 04 tháng 01 ngày, do đó các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ Luật Hình sự đó là " Đối với 02 người trở lên" và "Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi".

[9] Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng trên là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, chất gây nghiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[11] Vụ án này có đồng phạm, mặc dù là đồng phạm giản đơn nhưng để có thể lượng hình một cách chính xác, khách quan, toàn diện thì Hội đồng xét xử phải đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[12] Đối với bị cáo K: Bị cáo đã thực hiện hành vi mua ma túy nhằm mục đích bán thu lợi, bị cáo đã trực tiếp bán ma túy 02 lần cho bị cáo N, loại ma túy bị cáo bán là Ketamine và MDMA, tổng số tiền bị cáo thu lợi được là 450.000 đồng. Do đó cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[13] Đối với bị cáo N: Bị cáo cùng một lúc thực hiện hai hành vi phạm tội, hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Về tội Mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo đã mua ma túy của bị cáo K để bán lại cho Đạt, thu lợi 300.000 đồng. Về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo cùng với các bị cáo T, T1 cùng khởi xướng, rủ rê nhau, chủ động liên hệ với người bán ma túy và cùng bị cáo T1 đi lấy ma túy, chuẩn bị dụng cụ, tích cực thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần đánh giá bị cáo có vai trò thực hành tích cực trong vụ án, đứng thứ 2 sau bị cáo T. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N cần quyết định hình phạt của từng tội và tổng hợp thành hình phạt chung của cả 2 tội.

[14] Đối với bị cáo T: Bị cáo là người thực hành tích cực nhất, bàn bạc về việc mua ma tuý, chủ động góp toàn bộ số tiền mua ma túy và chủ động hướng dẫn các bị cáo cách sử dụng ma túy (“xào” lại ke), chủ động mời các bị cáo khác sử dụng ma túy, chủ động mở nhạc cho các bị cáo cùng hưng phấn khi sử dụng ma túy, còn bị cáo không sử dụng ma túy. Như vậy, bị cáo đã tổ chức cho các bị cáo N, T1, L, N2 cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, trong nhóm các bị cáo thực hiện tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cần đánh giá T là bị cáo có vai trò cao nhất, xử phạt hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác.

[15] Đối với bị cáo T1: Bị cáo T1 đóng vai trò thực hành trong vụ án, bị cáo cùng với bị cáo N đi đến địa điểm giao dịch để lấy ma túy, chủ động chuẩn bị công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, đo đó cần đánh giá bị cáo có vai trò thực hành tích cực trong vụ án. Bị cáo đã tổ chức sử dụng cho bị cáo và các bị cáo N, N2, L sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T1 cần đánh giá thấp hơn so với các bị cáo T, N về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[16] Đối với các bị cáo L, N2: Các bị cáo có vai trò thực hành thứ yếu trong vụ án. Mặc dù các bị cáo chuẩn bị địa điểm để thực hiện hành vi phạm tội nhưng cũng cần xác định các bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án. Đồng thời, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, do đó cần áp dụng Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt đối với 2 bị cáo.

[17] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[18] Về nhân thân: Tại bản án số 100/2025/HS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là Tòa án khu vực 5 - Hải Phòng) xử phạt bị cáo N 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo N bị kết án về tội nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ Điều 127 của Luật Tư pháp người chưa thành niên thì hành vi phạm tội này của bị cáo được coi là không có án tích, tuy nhiên cũng qua đó đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, đồng thời do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên căn cứ khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự chuyển hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo thành 15 tháng tù và tổng hợp với hình phạt mới.

[19] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà đều thành khẩn khai báo, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có ông nội là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có bà nội được tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo N2 có ông ngoại là người có công với cách mạng, nên các bị cáo N, N2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[20] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, có bị cáo còn dưới 18 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[21] Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 đĩa sứ màu trắng hoàn lại sau giám định.

[22] Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 07 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

[23] Trả lại cho chị Nguyễn N2 Tuyết Nhi 01 thẻ Căn cước công dân có số 031306006614

[24] Truy thu số tiền hưởng lợi từ việc bán ma túy của các bị cáo K và N, nộp ngân sách Nhà nước.

- Về các vấn đề khác:

[25] Bị cáo Nguyễn Trung K, Đào Phương N còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K, N. Kết quả giám định nước tiểu của bị cáo Mai Thùy L, Nguyễn Thị Ánh N2 có ma túy loại MDMA nhưng bị cáo L, N2 khai không nhớ rõ đã sử dụng khi nào, ở đâu, nên không đủ căn cứ xử lý.

[26] Đối với Phạm Lê Tiến Đạt gọi điện cho N2, L để N đến chơi nhưng không biết việc bị cáo N đến phòng của bị cáo N2, L để sử dụng ma tuý. Sau khi Đạt mua được 02 viên ma tuý "kẹo" của Đào Phương N ngày 21/7/2025 nhưng Đạt đã làm rơi không rõ ở đâu nên không đủ căn cứ xử lý.

[27] Đối với anh Phạm Đình Bình An chuyển tiền giúp Đạt nhưng An không biết chuyển tiền để mua ma tuý; chị Nguyễn N2 Tuyết Nhi không biết việc Đào Phương N dùng thẻ CCCD của mình để sử dụng trái phép chất ma tuý cùng những người khác; anh Mai Văn Luật là người cho L và N2 thuê căn phòng 302 tại số 95C, TDP Thư Trung 2, Hải An, Hải Phòng không biết việc L, N2 cùng những người khác sử dụng trái phép chất ma tuý trong phòng ngày 21/7/2025 nên không có căn cứ xử lý.

[28] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo L, N2 là người dưới 18 tuổi nên người đại diện hợp pháp của các bị cáo nộp thay án phí cho các bị cáo.

[29] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo là người dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Khúc Anh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Khúc Anh T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/7/2025.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55, Điều 56, Điều 58; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đào Phương N phạm 02 tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Đào Phương N 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù.

Chuyển hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng" tại bản án số 100/2025/HSST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng) thành phố Hải Phòng thành 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của cả 2 bản án là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/7/2025 (trừ đi cho bị cáo 09 ngày tạm giữ từ ngày 10/12/2024 đến ngày 19/12/2024 tại bản án số 100/2025/HS-ST ngày 11/6/2025 của TAND quận Hồng Bàng, nay là TAND khu vực 5 – Hải Phòng)

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/7/2025.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên,

Tuyên bố bị cáo Mai Thùy L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Mai Thùy L 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/7/2025.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ánh N2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh N2 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/7/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/7/2025.

***Về xử lý vật chứng***: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 đĩa sứ màu trắng được niêm phong số 523MT/PC09 hoàn lại sau giám định,

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 07 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 355901944623172, IMEI2: 355901944796200; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 353906102190189, số IMEI2: 353906102314417; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone không có số IMEI do không khởi động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 358686326514852, IMEI2: 358686326142910; 01 điện thoại Iphone có số IMEI: 357215097311040, IMEI2: 357215097028388 01 điện thoại Iphone có số IMEI: 353266544847882, IMEI2: 353266544990757; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mặt trước nứt vỡ có số IMEI: 353337075645829; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Trả lại cho chị Nguyễn Ngọc Tuyết N 01 thẻ Căn cước công dân có số 031306006614

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/12/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Phòng THA dân sự khu vực 4 – Hải Phòng).

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước: 450.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Trung K và 300.000 đồng đối với bị cáo Đào Phương N.

Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị cáo L, bị cáo N2 nộp thay án phí cho các bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo L, bị cáo N2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến phần quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4-Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Như Quỳnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Như Quỳnh**